

# YẾU TỐ TĨNH VÀ ĐỘNG TRONG HÌNH THÀNH BỘ BẢY BẢN LỄ NHẠC TÀI TỬ

HUỲNH VĂN KHẢI

## Tóm tắt:

♦ Cuộc sống của các dân tộc cư trú trên vùng đất Nam Bộ dần thay đổi qua cách ứng xử với tự nhiên, mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa các tộc người, để rồi hình thành một phong cách riêng của người Nam Bộ. Từ các cuộc đờn ca, xướng họa ở vùng đất phương Nam đã góp phần dần hình thành phong cách nhạc Tài tử.

Với đặc điểm trình tấu phóng túng, ngẫu hứng kết hợp thủ pháp chuyển cung, chuyển hơi tạo những cảm hứng, cảm xúc mang sức biểu hiện mới với nguyên lý cấu trúc lòng bản luôn chứa đựng hai thuộc tính vừa đối lập vừa bổ trợ, vừa xung vừa hợp theo nguyên lý âm dương, được cái được phản ánh trong âm nhạc Đờn ca Tài tử. Thực tế đó thực sự đã đóng góp quan trọng hình thành nên nhạc Đờn ca Tài tử Nam Bộ trước thế kỷ XX. Bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử là những bài bản được hình thành sớm nhất, từ phong trào đàn dây (đờn cây). Chuỗi gắn kết giữa lòng bản nhạc Lễ cùng các thủ pháp chuyển phong cách đã hình thành nên bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử.

**Từ khóa:** Đờn ca Tài tử, nhạc Lễ Nam Bộ, bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử

## Abstract:

♦ The lives of ethnic groups residing in the Southern Viet Nam have been gradually changed through their behavior with nature and the cultural exchange among them, which then formed a distinct style of the Southern people. From the performances of singing and playing music, singing back and forth in the Southern region has gradually contributed to the formation of Tai tu music style.

*Liberal and improvisational performing features combined with the techniques of changing tone and nuance create newly expressive inspiration and emotion in the principle of skeletal melody structure containing two properties, opposite and complementary, incompatible and harmonic according to yin and yang, male and female principles which are reflected in the music of Don ca Tai tu. That reality really played an important role in the formation of Southern Don ca Tai tu music before the 20<sup>th</sup> century. The set of seven Tai tu ceremonial pieces are the earliest repertoires formed from the stringed instrument movement. The chain of connection between the skeletal melody of the ceremonial music and the methods of changing styles has formed the seven ceremonial music pieces of Tai tu music.*

**Keywords:** Don ca Tai tu, Southern Ceremonial music, set of seven Tai tu ceremonial pieces

Từ phong trào Đờn ca Tài tử, các bài bản nhạc Tài tử đã được hình thành, phát triển trong đời sống cộng đồng từ thế kỷ XIX đến nay. Bàn về yếu tố tĩnh và động trong hình thành *bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử*, chúng tôi sẽ khái lược về phong cách Đờn ca Tài tử thời kỳ hình thành vùng văn hóa Nam Bộ khẩn hoang, đồng thời, làm rõ một số thủ pháp hình thành *bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử* vốn có “gốc” từ *bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ*.

### 1. Phong cách Tài tử

Cuộc sống của các dân tộc cư trú trên vùng đất Nam Bộ dần thay đổi qua cách ứng xử với tự nhiên, mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa các tộc người, để rồi hình thành một phong cách riêng của người Nam Bộ. Từ các cuộc đờn ca, xướng họa

ở vùng đất phương Nam đã góp phần dần hình thành nhạc Tài tử, thể hiện qua ba vấn đề: bảo tồn, phát huy và phát triển.

Bảo tồn: giữ nguyên lòng bản các bản nhạc trong bộ Thập thủ. Bảo tồn thang âm ngũ cung truyền thống dân tộc; bảo tồn hình dạng, âm sắc nhạc khí; bảo tồn ngôn ngữ, hơi điệu, v.v.

Phát huy: sáng tạo thêm “bài bản mới” bằng các thủ pháp vốn có trong sáng tác của truyền thống như vận dụng các dạng thang âm ngũ cung truyền thống; có thay đổi kích thước nhạc khí, biến đổi chất âm, âm sắc nhạc khí; đặt lời ca mới, v.v.

Phát triển: cách thức trình tấu phóng túng, ứng tác ngẫu hứng. Kết hợp cách sử dụng thủ pháp trình tấu chuyển cung, chuyển hơi tạo ra sự biểu hiện mới với



nguyên lý trình tấu phóng túng theo dạng cấu trúc lòng bản.

Có thể nói, phong cách Tài tử thể hiện nổi bật ở hai thuộc tính vừa đối lập vừa bổ trợ cho nhau như nguyên lý hòa hợp và khác biệt theo âm dương, đực cái phản ánh trong âm nhạc. Bảo tồn là thuộc tính tĩnh và phát huy, phát triển là thuộc tính động là nền tảng cơ bản trong nghệ thuật đờn ca, trong thường thức cũng như sáng tác bài bản đã góp phần quan trọng hình thành phong cách cho Đờn ca Tài tử Nam Bộ trước thế kỷ XX.

## 2. Phương thức định hình

### bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử

Dàn nhạc Lễ Nam Bộ được biên chế gồm hai bộ: bộ võ và bộ văn. Bộ võ gồm các nhạc khí gõ và kèn; bộ văn gồm các nhạc khí dây. Sau khi tấu nhạc tế lễ, các nghệ nhân dân gian thường tổ chức đờn và ca. Các nhạc khí thuộc bộ văn của dàn nhạc khi hoà tấu bộ bảy bản nhạc Lễ chủ yếu là các đàn dây. Với cách thức hòa tấu trên, cấu trúc lòng bản, sự xuất hiện các thang âm, các hơi của bảy bản nhạc Lễ dường như không thay đổi. Tuy nhiên, phong cách nhạc Lễ trong quá trình diễn tấu ở không gian mới cũng dần được “biến đổi” tạo nên một “phong cách mới”, đó là phong cách Đờn ca Tài tử. Cùng với các giai điệu nhạc Lễ (vốn có) là sự xuất hiện của những lời ca. Việc soạn lời ca mới trên các điệu nhạc cũ cũng dần trở thành nhu cầu, cách thức thường lệ để từ đó định hình nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ.

### 2.1. Chuyển phong cách

Bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử bao gồm các bản: *Xàng xê*, *Ngũ đối thượng*, *Ngũ đối hạ*, *Long đặng*, *Long ngâm*, *Vạn giá* và *Tiểu khúc* được định hình nhờ các thủ pháp chung chuyển phong cách từ nhạc Lễ sang phong cách nhạc Tài tử. Trong đó yếu tố tĩnh và động chính là hạt nhân lõi - yếu tố tĩnh góp phần giữ gìn bản sắc truyền thống (nhạc Lễ Nam Bộ), yếu tố động phản ánh những sáng tạo để phát huy bản sắc âm nhạc truyền thống (nhạc Tài tử). Yếu tố tĩnh bao gồm lòng bản, thang âm, hơi; yếu tố động gồm cấu trúc, nhịp thức, quan hệ các cung bậc trong mỗi câu nhạc, đoạn nhạc.

**Lòng bản:** Bảy bản trong bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử có cấu trúc cơ bản tương tự lòng bản của bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ.

Chẳng hạn, bản *Ngũ đối hạ* trong nhạc Tài tử và nhạc Lễ tương tự nhau:

Câu 5: Xê Xang (HỒ) Tồn Hồ Xự (XANG)

Xang Xê (=) Xang Xự Xê (XANG)

Câu 6: Công Líu (XÊ) Xang Xự Xê (XANG)

Xê Xáng (U) Liu Cộng Xáng (LIU)

**Thang âm:** Bảy bản nhạc trong bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử có thang âm cơ bản như thang âm của bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ, đó là: U Xang Xê Công Liu Ú.

**Hơi** trong bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử chủ yếu dựa vào *chất hơi*, *màu hơi* của bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ. Ví dụ: *Ngũ đối thượng* nhạc Tài tử Nam Bộ cũng như *Ngũ đối thượng* nhạc Lễ Nam Bộ đều có chất hơi Lễ, nghiêm trang.



**Cấu trúc** của bảy bản nhạc trong bộ bảy Lễ nhạc Tài tử có kế thừa và phát triển từ cấu trúc bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ, cụ thể như sau:

- Bản *Xàng xê* trong nhạc Lễ Nam Bộ gồm có 64 câu không chia lớp. Bản *Xàng xê* trong nhạc Tài tử lại được chia thành 4 lớp gồm *lớp đầu*, *lớp hò*, *lớp xê* và *lớp chót*.

- Bản *Ngũ đối thượng* trong nhạc Lễ Nam Bộ có 60 câu, không chia lớp, nhưng trong nhạc Tài tử, *Ngũ đối thượng* có 61 câu, được chia thành năm lớp: *lớp 1*, *lớp 2*, *lớp 3*, *lớp 4* và *lớp 5*.

- Bản *Ngũ đối hạ* trong nhạc Lễ Nam Bộ có 38 câu, không chia lớp. Ngược lại, trong nhạc Tài tử, *Ngũ đối hạ* lại được chia thành năm lớp: *lớp 1*, *lớp 2*, *lớp 3*, *lớp 4* và *lớp 5*.

- Bản *Long đặng* trong nhạc Lễ Nam Bộ gồm có 40 câu, không chia lớp. Bản *Long đặng* trong nhạc Tài tử cũng có 40 câu, lại được chia thành ba lớp: *lớp 1*, *lớp 2* và *lớp 3*.

- Bản *Long ngâm* trong nhạc Lễ Nam Bộ gồm có 33 câu, không chia lớp, nhưng trong nhạc Tài tử, *Long ngâm* cũng gồm 33 câu, được chia thành ba lớp: *lớp 1*, *lớp 2* và *lớp 3*.

- Bản *Vạn giá* trong nhạc Lễ Nam Bộ có 47 câu, không được chia thành nhiều lớp, nhưng bản *Vạn giá* trong nhạc Tài tử cũng có 47 câu, lại được chia thành năm lớp: *lớp 1*, *lớp 2*, *lớp 3*, *lớp 4* và *lớp 5*.

- Bản *Tiểu khúc* trong nhạc Lễ Nam Bộ gồm có 29 câu, không được chia thành

nhiều lớp, nhưng bản này trong nhạc Tài tử cũng có 29 câu, lại được chia thành bốn lớp: *lớp 1*, *lớp 2*, *lớp 3* và *lớp 4*.

Như phân tích, so sánh trên cho thấy, nếu bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ không chia lớp, thì bảy bản Lễ nhạc Tài tử đều được chia thành nhiều lớp. Khi tấu nhạc Lễ Nam Bộ, trong các nghi thức hành lễ, nghệ nhân “đứng trống âm dương” (người đánh trống) giữ vai trò chỉ huy dàn nhạc Lễ, vào hay dứt nghi thức đều do trống ra lệnh. Do đó, tốp nhạc dây (đờn cây) cùng dàn nhạc Lễ đều phải tấu theo sự chỉ huy của nghệ nhân chơi trống, nên bản nhạc trong nhạc Lễ Nam Bộ không được chia thành nhiều lớp.

**Nhịp thức** của bộ bảy nhạc Lễ nhạc Tài tử đã kế thừa nhưng có sự biến đổi từ nhịp thức bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ, cụ thể như sau:

- Nhịp thức bản *Xàng xê* nhạc Lễ Nam Bộ theo nhịp đôi hoặc nhịp tư, nhịp thức bản *Xàng xê* nhạc Tài tử theo nhịp tư hoặc nhịp tám.

- Nhịp thức bản *Ngũ đối thượng* nhạc Lễ Nam Bộ theo nhịp đôi hoặc nhịp tư, nhịp thức bản *Ngũ đối thượng* nhạc Tài tử theo nhịp tư.

- Nhịp thức bản *Ngũ đối hạ* nhạc Lễ Nam Bộ theo nhịp đôi hoặc nhịp tư, nhịp thức bản *Ngũ đối hạ* nhạc Tài tử theo nhịp tư.

- Nhịp thức bản *Long đặng* nhạc Lễ Nam Bộ theo nhịp đôi hoặc nhịp tư, nhịp thức bản *Long đặng* nhạc Tài tử theo nhịp tư.



- Nhịp thức bản *Long ngâm* nhạc Lễ Nam Bộ theo nhịp đôi hoặc nhịp tư, nhịp thức bản *Long ngâm* nhạc Tài tử theo nhịp tư.

- Nhịp thức bản *Vạn giá* nhạc Lễ Nam Bộ theo nhịp đôi hoặc nhịp tư, nhịp thức bản *Vạn giá* nhạc Tài tử theo nhịp tư.

- Nhịp thức bản *Tiểu khúc* nhạc Lễ Nam Bộ theo nhịp đôi hoặc nhịp tư, nhịp thức bản *Tiểu khúc* nhạc Tài tử theo nhịp tư.

**Cung bậc** trong câu nhạc của bộ bảy bản nhạc Lễ Tài tử kế thừa từ bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ, được phát triển như sau:

- Mỗi câu trong bản *Xàng xê* nhạc Lễ Nam Bộ gồm hai ý nhạc tương phản nhau, cứ nửa câu là một ý nhạc. Mỗi câu trong bản *Xàng xê* nhạc Tài tử cũng gồm có hai ý nhạc tương phản nhau, mỗi nửa câu là một ý nhạc. Tuy nhiên, trong bản *Xàng xê* nhịp tư thì chữ nhạc mỗi nhịp được lấy ở nửa nhịp liền kề, tương tự như vậy, trong bản *Xàng xê* nhịp tám thì chữ nhạc mỗi nhịp được lấy ở nhịp liền kề.

- Mỗi câu trong bản *Ngũ đối thượng* nhạc Lễ Nam Bộ gồm hai ý nhạc tương phản nhau, cứ nửa câu là một ý nhạc, gồm có hai nhịp. Mỗi câu trong bản *Ngũ đối thượng* nhạc Tài tử cũng gồm có hai ý nhạc tương phản nhau, cứ mỗi nửa câu, gồm có hai nhịp, là một ý nhạc, chữ nhạc mỗi nhịp thường được lấy ở nửa nhịp liền kề.

- Mỗi câu trong bản *Ngũ đối hạ* nhạc Lễ Nam Bộ gồm hai ý nhạc tương phản nhau, cứ nửa câu là một ý nhạc, gồm có

hai nhịp. Mỗi câu trong bản *Ngũ đối hạ* nhạc Tài tử cũng gồm có hai ý nhạc tương phản nhau, cứ mỗi nửa câu, gồm hai nhịp, là một ý nhạc, chữ nhạc mỗi nhịp thường được lấy ở nửa nhịp liền kề.

- Mỗi câu trong bản *Long đặng* nhạc Lễ Nam Bộ gồm hai ý nhạc tương phản nhau, cứ nửa câu là một ý nhạc, gồm có hai nhịp. Mỗi câu trong bản *Long đặng* nhạc Tài tử cũng gồm có hai ý nhạc tương phản nhau, cứ mỗi nửa câu, gồm hai nhịp, là một ý nhạc, chữ nhạc mỗi nhịp thường được lấy ở nửa nhịp liền kề.

- Mỗi câu trong bản *Long ngâm* nhạc Lễ Nam Bộ gồm hai ý nhạc tương phản nhau, cứ nửa câu là một ý nhạc, gồm có hai nhịp. Mỗi câu trong bản *Long ngâm* nhạc Tài tử cũng gồm có hai ý nhạc tương phản nhau, cứ mỗi nửa câu, gồm hai nhịp, là một ý nhạc, chữ nhạc mỗi nhịp thường được lấy ở nửa nhịp liền kề.

- Mỗi câu trong bản *Vạn giá* nhạc Lễ Nam Bộ gồm hai ý nhạc tương phản nhau, cứ nửa câu là một ý nhạc, gồm có hai nhịp. Mỗi câu trong bản *Vạn giá* nhạc Tài tử cũng gồm có hai ý nhạc tương phản nhau, cứ mỗi nửa câu, gồm hai nhịp, là một ý nhạc, chữ nhạc mỗi nhịp thường được lấy ở nửa nhịp liền kề.

- Mỗi câu trong bản *Tiểu khúc* nhạc Lễ Nam Bộ gồm hai ý nhạc tương phản nhau, cứ nửa câu là một ý nhạc, gồm có hai nhịp. Mỗi câu trong bản *Tiểu khúc* nhạc Tài tử cũng gồm có hai ý nhạc tương phản nhau, cứ mỗi nửa câu, gồm hai nhịp, là một ý nhạc, chữ nhạc mỗi nhịp thường được lấy ở nửa nhịp liền kề.



Như vậy, quan hệ cung bậc, chữ nhạc của bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử kế thừa từ bảy bản Lễ nhạc Nam Bộ, nhưng có phát triển qua phong cách láy, tô điểm.

Về **vấn đề cung bậc** của bảy bản nhạc trong *bộ bảy bản Lễ* nhạc Tài tử kế thừa từ cung bậc của bảy bản nhạc trong nhạc Lễ Nam Bộ nhưng có cách phát triển, mở rộng. Trong nhạc Lễ Nam Bộ, bảy bản nhạc: *Xàng xê, Ngũ đối thượng, Ngũ đối hạ, Long đãng, Long ngâm, Vạn giá* và *Tiểu khúc* được tấu trên cung Xang, tức bậc hò ba. Trong nhạc Tài tử, bảy bản nhạc trên thường được tấu trên cung Xang, tức bậc hò ba, hoặc trên cung Hồ, tức bậc hò nhất, hoặc cung Xê, tức bậc hò tư.

## **2.2. Soạn lời ca theo các bản nhạc trong bộ bảy bản Lễ nhạc Tài tử**

Khác với bảy bản nhạc Lễ Nam Bộ, bảy bản Lễ nhạc Tài tử thường được các bản nhạc Lễ Nam Bộ hòa tấu có kết hợp với ca; trong phong trào Đờn ca Tài tử các bản nhạc này đều được công chúng yêu thích, đặc biệt họ thích thưởng thức hơn khi những bài bản này được “bổ sung” thêm phần lời ca. Những lời ca (ca từ) ứng theo các bản nhạc trong *bộ bảy bản Lễ* nhạc Tài tử thường có nội dung ca ngợi những vị anh hùng, những tấm gương có công dựng nước, giữ nước với tính chất nghiêm trang, trân trọng, hào hùng.

Tóm lại, Nghệ thuật Đờn ca Tài tử được hình thành trong đời sống cư dân Nam Bộ trong một chặng đường dài. Trong đó, bảy bản Lễ là những bài bản được hình thành sớm nhất, từ phong trào đàn dây (đờn cây) đến phong cách Đờn ca Tài tử, mở đầu cho quá trình hình thành và định hình của *Hai mươi bản Tổ* - những bản nhạc cốt lõi của âm nhạc Đờn ca Tài tử.

Những phân tích về phong cách thể hiện âm nhạc trong đời sống cộng đồng cư dân vùng đất mới trước thế kỷ thứ XX, cùng một số thủ pháp sáng tác có trong Bảy bản Lễ nhạc Tài tử cho thấy kết quả của quá trình tiếp thu, biến đổi Âm nhạc cung đình Huế, nhạc Lễ Nam Bộ chính là cơ sở hình thành nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ. Kết quả phân tích sự hình thành *bộ bảy bản Lễ* nhạc Tài tử được chúng tôi rút ra qua sơ đồ sau: Lòng bản nhạc Lễ + Thủ pháp chuyển phong cách => Bản Lễ nhạc Tài tử. Đáng lưu ý, tính tĩnh như biểu hiện vai trò bảo tồn, tính động mang ý nghĩa phát huy, phát triển của nghệ thuật Đờn ca Tài tử. Tĩnh và động như nêu trên tạo nên sức sống và những đặc sắc, đặc trưng riêng của nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ. Nghiên cứu yếu tố tĩnh và động trong Đờn ca Tài tử sẽ là bài học quan trọng, cơ bản để có thể tiếp thu, kế thừa, ứng dụng khi sáng tạo, phát triển nhạc Tài tử trong tương lai. ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Sách và tạp chí:

1. Nguyễn Thụy Loan (2014), *Đờn ca Tài tử, đặc trưng và đóng góp*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2011), *Góp phần nghiên cứu Đờn ca Tài tử Nam Bộ*, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội.
3. Vũ Nhật Thăng (1993), *Một cách hiểu về Điệu và Hơi trong nhạc Tài tử Cải lương*, Tạp chí Âm nhạc, số 3.
4. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế (2011), *Nghệ thuật đờn ca Tài tử và những lối hòa đàn ngẫu hứng*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

### Luận văn, luận án:

5. Trần Thế Bảo (1996), *Lòng bản*, Luận án Phó Tiến sĩ, Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Bùi Lệ Chi (2009), *Giảng dạy phong cách âm nhạc Tài tử - Cải lương cho đàn bầu tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam*, luận văn Thạc sĩ Nghệ thuật âm nhạc.
7. Mai Mỹ Duyên (2007), *Đờn ca Tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Tây Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học.
8. Bùi Thiên Hoàng Quân (2003), *Cấu trúc và âm điệu trong các lòng bản nhạc Tài tử Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Ngày nhận bài: 24-3-2021

Ngày phản biện: 5-4-2021

Ngày duyệt bài: 20-5-2021